

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Tùng

Ông Đinh Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Ngãi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo sau:

Phạm Văn S -Tên gọi khác: không, Sinh năm: 1998, tại huyện B, Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H're; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn N (N) (1977) và bà: Phạm Thị C (1978); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Chí K- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (theo quyết định số 87/QĐ-TGPL ngày 10/7/2017 về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tổ tụng của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi) (có mặt).

- *Người bị hại*: Phạm Văn H- sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Mang Lùng I, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Chị Phạm Thị V- sinh năm 1988; trú tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

2. Phạm Văn K- sinh năm 1980; trú tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

3. Phạm Văn S- sinh năm 1996; trú tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

4. Phạm Thị B- sinh năm 1990; trú tại: thôn Làng Măng, xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

5. Phạm Văn P- sinh năm 1992; trú tại: thôn Ba Nhà, xã Ba Giang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông Phạm Văn H- Cán bộ địa chính xã Ba Cung, huyện Ba Tơ (phiên dịch tiếng Hre) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16giờ 00 phút ngày 29/12/2016, tại nhà ông Phạm Văn G, ở thôn Trà N, xã B, huyện B, có tổ chức uống rượu. Trong lúc uống rượu gồm có vợ, chồng ông Phạm Văn G, Phạm Văn Ph, Phạm Văn S, Phạm Văn L, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L, Đinh Văn K và Phạm Văn S.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, thì có Phạm Văn Kh, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn S và Phạm Đình Ứ cùng đến nhà ông G uống rượu, bia; trong lúc mọi người đang ngồi uống thì giữa Phạm Văn P và Phạm Văn S xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Thấy vậy, Phạm Văn H, Phạm Văn K mới đi vào can ngăn và dùng tay đánh vào mặt Phạm Văn P nhiều cái nhằm làm cho Phạm Văn P sợ và không đánh nhau với Phạm Văn S nữa. Lúc này, Phạm Văn S thấy vậy mới đi vào can ngăn và ôm Phạm Văn H ra. Sau đó, H thấy mình bị S ôm chặt, nên mới dùng hai tay của mình, gỡ tay của S ra và quay lại dùng tay đấm vào vùng mặt của Phạm Văn S một cái, làm cho Phạm Văn S đẩy lùi về phía sau, rồi đi tới nói với Phạm Văn S “mày có biết tao là ai không”. Phạm Văn S không nói gì và cúi xuống cầm 01 vỏ chai bia Dung Quất, đập vào cây cột nhà sàn cho bể phần đít chai. Sau

đó, Siêng cầm phần cổ chai bia bể còn lại, Phạm Văn H đi tới gần chỗ đứng của S, Phạm Văn S nghĩ Phạm Văn H muốn đánh mình nữa, nên lúc này Phạm Văn S cầm sẵn phần chai bia bể còn lại đâm vào vùng bụng Phạm Văn H một cái. Thấy Phạm Văn H bị thương và chảy máu thì mọi người chở Phạm Văn H đi xuống Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ để cấp cứu. Sau đó, chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi để tiếp tục điều trị đến ngày 12/01/2017 thì được ra viện về nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2017/GDPY ngày 03/01/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận: Đau tức ngực, đau vùng vết thương; Vết thương ngực gây thủng cơ tim tâm thất; Gãy lún xương mũi ức; Xay xát da ngón I, II, III bàn chân phải và gối trái. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

Xét thấy kết luận giám định pháp y về thương tích có nội dung chưa phù hợp với thương tích Phạm Văn S đã trực tiếp gây ra cho Phạm Văn H. Ngày 21/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Ngày 03/3/2017, Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận giám định bổ sung số 24/2017/GDPY, kết luận: Đau tức ngực, đau vùng vết thương; Vết thương ngực gây thủng cơ tim tâm thất; Gãy lún xương mũi ức. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Qua bản kết luận giám định pháp y về thương tích cho thấy, thương tích để lại trên người bị hại Phạm Văn H hoàn toàn phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết do vật sắc nhọn gây ra. Mặc khác, theo hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 2.2 mục 1 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vỏ chai bia Dung Quất chai là hung khí nguy hiểm.

Ngày 29/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 06/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ bắt tạm giam đối với Phạm Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ: 01 đầu vỏ chai bia Dung Quất đã bị vỡ không rõ hình.

Cáo trạng số 20/QĐ-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại Phạm Văn H: yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự tổng cộng số tiền 41.820.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: khoản 3 điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Phạm Văn S từ 05 đến 06 năm tù.

Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 41.820.000đồng

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Phạm Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát

nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 19 h00 phút ngày 29/12/2016, sau khi uống rượu, bia tại nhà ông Phạm Văn G thì giữa Phạm Văn S và Phạm Văn P xảy ra xô xát, đánh nhau. Thấy vậy, Phạm Văn H và Phạm Văn K vào can và đánh Phạm Văn P, thấy P bị mọi người đánh thì Phạm Văn S mới đi vào can rồi ôm Phạm Văn H ra thì bị Phạm Văn H quay lại dùng tay đâm vào vùng mặt của Phạm Văn S một cái. Phạm Văn S không nói gì và cúi xuống cầm 01 chai bia Dung Quất chai, đập vào cây cột nhà sàn cho bể phần đít chai. Sau đó, S cầm phần cổ chai bia bể còn lại, khi thấy Phạm Văn H đi tới Siêng nghĩ H sẽ đánh mình nữa, nên S đã dùng phần chai bia bể còn lại đâm vào vùng bụng Phạm Văn H một nhát, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 39%.

[3] Xét thấy trong vụ án này bị cáo gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho Phạm Văn H xuất phát từ nguyên nhân và một phần lỗi của người bị hại Phạm Văn H do người bị hại có hành vi đánh bị cáo trước. Mặc dù vết thương gây thủng cơ tim tâm thất là vị trí trọng yếu trên cơ thể của con người. Tuy nhiên, tại thời điểm đâm và trong hoàn cảnh lo sợ người bị hại đánh tiếp, nên bị cáo đâm một cách hoảng loạn, không xác định vị trí đâm. Điều đó cho thấy, bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của Phạm Văn H. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

[4] Tuy tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại do bị cáo gây ra là 39% có nghĩa là dưới 61% nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng chai bia bị đập bể tạo nên hình thù sắc nhọn để gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi trên đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự mà theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm”*. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

[7] Xét tính chất vụ án thì thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về mặt xã hội và pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu bị cáo đã gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải được xét xử với mức án thật nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để rèn dũa, giáo dục, đồng thời cũng tạo cho bị cáo có môi trường và điều kiện tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo cũng có công cách mạng có ông nội được hưởng chế độ bệnh binh, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất thấp hơn khung hình phạt cao nhất của tội danh và điều khoản tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (từ 05 đến 10 năm tù so với từ 05 đến 15 năm tù) vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử áp dụng thêm Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14... để quyết định hình phạt theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như nâng cao tính giáo dục trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền bồi dưỡng phục hồi sức trong quá trình điều trị và sau khi về nhà là 5.000.000đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và sau khi về nhà không đi làm được là 03 tháng x 150.000đồng/ngày = 13.500.000đ; tiền công cho người trực tiếp chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị là 13 ngày x 140.000đồng/ngày = 1.820.000đồng; tiền thuê phương tiện đưa đi cấp cứu và đưa về nhà tổng cộng 02 lượt là 2.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần 15 tháng x 1.300.000đồng/tháng = 19.500.000đồng. Tổng cộng các khoản là 41.820.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản yêu cầu bồi thường của người bị hại hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận toàn bộ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Phạm Văn H số tiền 41.820.000đồng.

[11] Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra cơ quan CSĐT thu giữ là 01 đầu vỏ chai bia Dung Quất đã bị vỡ không rõ hình (do trong quá trình vận chuyển vật chứng về bảo quản trên đường đi vì trời tối, đường dốc nên xe ô tô của Công an huyện Ba Tư bị tai nạn làm vật chứng bị vỡ biến dạng, không còn hình dáng như

ban đầu thu giữ), Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.091.000đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06 tháng 7 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 41.820.000đồng (*bốn mươi một triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 đầu vỏ chai bia Dung Quất đã bị vỡ không rõ hình.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án

phí hình sự sơ thẩm và 2.091.000 đồng (*hai triệu, không trăm chín mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKS H.Ba Tơ;
- THA DS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan